TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/LĐ-PT
Ngày 30-7-2020
V/v tranh chấp xử lý kỷ luật viên chức, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, đòi bồi thường và trợ cấp thôi việc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Tuấn Khải

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2020/TLPT-LĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc "tranh chấp xử lý kỷ luật viên chức, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, đòi bồi thường và giải quyết chế độ thôi việc".

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2020/LĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An; Địa chỉ liên hệ: 409 Đại Lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh S, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 409 Đại Lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Trung tâm y tế huyện T; Địa chỉ trụ sở: khu vực 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quốc L – Giám đốc Trung tâm y tế huyện T.

- *Người kháng cáo*: Bà Trần Thị T, nguyên đơn.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời trình bày tại Tòa án của nguyên đơn như sau:

Ngày 09/12/1999 bà T được Sở y tế tỉnh Long An ra quyết định tuyển dụng số 21/QĐ.SYT, theo đó bà T được phân công công tác tại Trung tâm y tế huyện T (TTYT) kể từ ngày 01/12/1999 làm y sĩ tại khoa sản.

Ngày 11/6/2009, bà được Giám đốc (GĐ) Sở y tế (SYT) tỉnh Long An ra quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ viên chức số 449/QĐ-SYT, theo đó bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc TTYT huyện T kể từ ngày 01/07/2009, thời hạn bổ nhiệm là 05 năm.

Ngày 20/5/2010, Giám đốc Sở y tế tỉnh Long An ra quyết định về việc miễn nhiệm cán bộ viên chức số 339/QĐ-SYT, theo đó miễn nhiệm chức vụ PGĐ TTYT huyện T đối với bà kể từ ngày 01/05/2010.

Ngày 25/5/2010, Giám đốc TTYT huyện T ra quyết định về việc điều động cán bộ viên chức số 58/QĐ-SYT, theo đó bà được điều động về nhận công tác tại khoa sản từ ngày 01/6/2010.

Ngày 18/3/2013, Giám đốc TTYT huyện T ra quyết định về việc điều động cán bộ viên chức số 221/QĐ-TTYT theo đó bà T được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng khoa sản, thời gian bổ nhiệm là 05 năm kể từ ngày 01/3/2014.

Sau đó, bà T được điều động về công tác tại Phòng kế hoạch tổng hợp của Trung tâm y tế huyện T. Và ngày 11/4/2017, bà được GĐ TTYT huyện T ra quyết định về việc điều động viên chức số 280/QĐ-TTYT, theo đó bà về nhận nhiệm vụ tại khoa sản, giữ chức Trưởng khoa sản từ ngày 01/5/2017.

Quá trình làm việc tại Trung tâm y tế huyện T từ năm 1999 đến ngày 05/12/2018 thì bà là viên chức làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn. Trong quá trình làm việc tại Trung tâm y tế huyện T bà luôn hoàn thành tốt công việc của mình.

Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, mẹ bà già yếu, bệnh tật, con của bà còn nhỏ nên ngày 18/10/2018 bà đã nộp đơn xin thôi việc đến TTYT huyện T để xin được thôi việc theo khoản 4, điều 29 Luật Viên chức năm 2010.

Đến ngày 06/12/2018 bà T chính thức nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc, TTYT đã không giải quyết chế độ thôi việc cho bà. Ngày 03/4/2019, bà đã nộp đơn đề nghị giải quyết chế độ thôi việc đến TTYT huyện T nhưng không được giải quyết. Ngày 26/4/2019 TTYT huyện T đã gửi công văn số 498/TTYT-TCHC trả lời đơn giải quyết thôi việc với bà với lý do: Căn cứ vào Bản cam kết trước khi đi học bác sĩ chuyên khoa I khoa sản của bà nên Ban giám đốc họp Ban lãnh đạo mở rộng thống nhất không giải quyết đơn xin thôi việc của bà, do đó TTYT huyện T không giải quyết các thủ tục và các chế độ thôi việc của bà.

Sau đó, ngày 07/5/2019 Trung tâm y tế huyện T đã ra quyết định về việc thi hành kỷ luật viên chức quản lý số 540/QĐ-TTYT. Quyết định này có nội dung: thi hành kỷ luật đối với bà Trần Thị T – Bác sỹ chuyên khoa I, chức vụ trưởng khoa sản thuộc TTYT huyện T với hình thức kỷ luật buộc thôi việc do vi phạm Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức (vi phạm tại khoản 5, điều 13 của Nghị định).

Việc Trung tâm y tế huyện T ban hành quyết định số 540/QĐ-TTYT là không đúng quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà bởi bà T là viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn nên theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Viên Chức năm 2010 quy định về việc đơn phương chấp dứt hợp đồng làm việc thì phải thông báo bằng văn bản cho người đứng dầu đơn vị biết trước ít nhất 45 ngày. Bà T nộp đơn xin thôi việc nhưng 48 ngày sau bà mới chính chức nghỉ việc. Như vậy là bà đã nghỉ việc theo đúng quy định pháp luật và không hề tự ý nghỉ việc như nội dung quyết định số 540/QĐ-TTYT của Trung tâm y tế huyện T.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Tuyên hủy quyết định số 540/QĐ-TTYT về việc thi hành kỷ luật viên chức quản lý của Trung tâm y tế huyện T đối với bà T;

- Buộc Trung tâm y tế huyện T giải quyết chế độ thôi việc cho bà T theo đúng quy định của pháp luật cụ thể như sau:

+ Trung tâm y tế huyện T bồi thường 02 tháng tiền lương: 2 x 8.317.760 = 16.635.520đ (Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi đồng)

+ Trung tâm y tế huyện T thanh toán cho bà T số tiền trợ cấp thôi việc là ½ x 8.317.760 x 9 = 34.729.920đ (Ba mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng);

+ Trung tâm y tế huyện T hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà T;

+ Trung tâm y tế huyện T điều chỉnh bảng đánh giá xếp loại viên chức năm 2018 đối với bà T: từ không hoàn thành nhiệm vụ thành hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng kết quả của cuộc họp đánh giá viên chức năm 2018.

Bị đơn Trung tâm y tế huyện T – người đại diện theo pháp luật là ông Lưu Quốc L trình bày:

Bà Trần Thị Thu là viên chức thuộc Trung tâm y tế huyện T do Sở y tế tỉnh Long An ra quyết định tuyển dụng số 21/QĐ.SYT ngày 09/12/1999. Bà T được phân công công tác tại khoa sản Trung tâm y tế huyện T (TTYT) kể từ ngày 01/12/1999.

Từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 9 năm 2013, Trung tâm y tế huyện T đã cử bà Trần Thị T đào tạo chuyên khoa I chuyên ngành Sản khoa tại Trường Đại học

Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 664/QĐ-SYT ngày 19/8/2011 của Sở Y tế Long An về việc cử viên chức đi học.

Trước khi đi học, bà T có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ phục vụ gấp 03 lần (6 năm) thời gian đi học kể từ khi tốt nghiệp và có cam kết sẽ không chuyển công tác sang doanh nghiệp, chuyển công tác ra khỏi ngành đã cam kết hoặc tự ý bỏ việc.

Sau khi hoàn thành khóa học, bà T về công tác tại Khoa sản - TTYT huyện T. Từ tháng 3/2013 đến ngày 01/12/2016 giữ chức vụ Trưởng khoa sản. Từ ngày 01/12/2016 đến ngày 01/7/2017 công tác tại phòng kế hoạch tổng hợp TTYT. Từ ngày 01/5/2017 đến ngày 06/12/2018 công tác tại khoa sản Trung tâm y tế và giữ chức vụ Trưởng khoa sản.

Vào ngày 18/10/2018 Trung tâm y tế có nhận được đơn xin nghỉ của bà T.

Ngày 22/10/2018 TTYT huyện T có tiến hành cuộc họp Ban lãnh đạo mở rộng để xem xét và trả lời nội dung đơn cho bà Trần Thị T.

Ngày 25/10/2018, Lãnh đạo và các phòng chức năng đã mời bà T để trả lời nội dung đơn xin nghỉ việc của bà T được biết là không giải quyết nội dung đơn xin nghỉ việc của bà T.

Đến ngày 06/12/2018, bà T đã tự ý bỏ việc mà không bàn giao công việc.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, Trung tâm y tế huyện T có ý kiến như sau:

- Về việc xét đánh giá cán bộ công chức năm 2018, theo quy định xét đánh giá cán bộ công chức vào tháng 12 năm 2018 thì TTYT huyện T vẫn xét bà T là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đối với việc chốt sổ hiểm, TTYT huyện T đã chốt sổ bảo hiểm của bà T. TTYT không đồng ý trả sổ bảo hiểm cho bà T do Sở y tế có chỉ đạo (bằng lời nói) bà T phải bồi thường chi phí đào tạo thì mới trả sổ bảo hiểm xã hội lại cho bà T.

- Về yêu cầu hủy quyết định số 540/QĐ-TTYT về việc thi hành kỷ luật viên chức quản lý của Trung tâm y tế huyện T đối với bà T, TTYT không đồng ý do bà T vẫn còn đang hợp đồng làm việc và còn trong thời gian phải công tác theo giấy cam kết đưa đi đào tạo. Theo quy trình, khi viên chức muốn nghỉ việc phải có sự thống nhất của ban lãnh đạo chấp nhận đơn nghỉ việc, sau đó chuyển đơn nghỉ việc về Sở y tế, Sở y tế ra Quyết định cho nghỉ việc về Trung tâm y tế thì mới chấp nhận cho nghỉ việc theo đơn. Đối với trường hợp bà T không có sự đồng ý ban lãnh đạo TTYT và Sở y tế nhưng đã tự ý nghỉ việc nên Trung tâm y tế có Quyết định kỷ luật buộc thôi việc. Vì vậy, Trung tâm y tế không đồng ý với yêu cầu của bà T về việc yêu cầu hủy quyết định số 540/QĐ-TTYT về việc thi hành kỷ luật viên chức.

- Về yêu cầu Tòa án buộc Trung tâm y tế huyện T bồi thường 02 tháng tiền lương: 2 x 8.317.760 = 16.635.520đ (Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm

nghìn năm trăm hai mươi đồng) Trung tâm y tế huyện T không đồng ý do bà T tự ý bỏ việc.

- Về yêu cầu Tòa án buộc Trung tâm y tế huyện T thanh toán cho bà T số tiền trợ cấp thôi việc là ½ x 8.317.760 x 9 = 34.729.920đ (Ba mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng), TTYT huyện T không đồng ý vì bà T vẫn chưa có Quyết định nghỉ việc của Sở Y tế hoặc của Trung tâm y tế. Hơn nữa, mức lương để làm căn cứ yêu cầu số tiền trợ cấp thôi việc không đúng theo mức lương đóng bảo hiểm xã hội của bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, hiện nay rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Trung tâm y tế điều chỉnh bảng nhận xét, đánh giá viên chức năm 2018. Các yêu cầu khởi kiện khác vẫn giữ nguyên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/LĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện T căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, Điều 147, 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 29, 45, 52, 59 Luật viên chức; Điều 42, 43 Bộ luật lao động 2012; Nghị định 27/2012//NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Điều 38 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Điều 18 Luật bảo hiểm xã hội; Điều 7 Nghị định 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu Trung tâm y tế huyện T điều chỉnh bản nhận xét, đánh giá viên chức năm 2018.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T. Tuyên bố hủy Quyết định số 540/QĐ-TTYT ngày 09/5/2019 của Giám đốc Trung tâm y tế huyện T về việc thi hành kỷ luật buộc thôi việc đối với bà Trần Thị T.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu Trung tâm y tế huyện T thanh toán tiền trợ cấp thôi việc từ ngày 01/7/2004 đến ngày 31/12/2008 cho bà T với số tiền là 34.729.920đ (Ba mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng).

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu Trung tâm y tế huyện T bồi thường 02 tháng tiền lương là 16.635.520đ (Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi đồng).

5. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu Trung tâm y tế huyện T trả sổ bảo hiểm xã hội. Buộc Trung tâm y tế huyện T trả cho bà Trần Thị T sổ Bảo hiểm xã hội mã số 4800002264, do cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện T cấp lần 2 ngày 19/3/2018 tên bà Trần Thị T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 08/5/2020, ông Lê Thanh S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông S không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: đơn kháng cáo của ông S làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định 29/2012 ngày 12/4/2012 của Chính phủ thì trường hợp của bà T chưa được giải quyết thôi việc do chưa làm đủ thời gian cam kết với đơn vị sự nghiệp công lập khi được cử đi đào tạo. Sau khi bà T có đơn xin thôi việc, Trung tâm y tế đã có mời bà T làm việc và thông báo không cho nghỉ việc nhưng bà T không thực hiện mà tự ý nghỉ việc là thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật viên chức; Điều 42, 43 Bộ luật lao động thì bà T không được trợ cấp thôi việc và không được bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật.

Xét thấy bản án sơ thẩm xử là có căn cứ, bà T kháng cáo nhưng không có tình tiết chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận, đề nghị ngữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định về thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp và xét xử có mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 32, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự có mặt nên đủ điều kiện để Tòa án tiến hành xét xử.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Bà T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[4] Xét kháng cáo của bà T thấy rằng:

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định 29/2012 ngày 12/4/2012 của Chính phủ thì trường hợp của bà T chưa được giải quyết thôi việc do chưa làm đủ thời gian cam kết với đơn vị sự nghiệp công lập khi được cử đi đào tạo. Sau khi bà T có đơn xin thôi việc, ngày 25/10/2018 Trung tâm y tế có mời bà T làm việc và thông báo không cho nghỉ việc nhưng bà T không thực hiện mà tự nghỉ việc sau đó là thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật viên chức; Điều 42, 43 Bộ luật lao động thì bà T không được trợ cấp thôi việc và được bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trái pháp luật.

[6] Bản án sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà T đối với yêu cầu trợ cấp thôi việc và bồi thường 02 tháng lương là có căn cứ. Bà T kháng cáo nhưng không có tình tiết chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/LĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện T.

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, Điều 147, 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 29, 45, 52, 59 Luật viên chức; Điều 42, 43 Bộ luật lao động 2012; Nghị định 27/2012//NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Điều 38 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Điều 18 Luật bảo hiểm xã hội; Điều 7 Nghị định 127/2008/NĐ-CP ngày 12/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc yêu cầu Trung tâm y tế huyện T điều chỉnh bản nhận xét, đánh giá viên chức năm 2018.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

Hủy Quyết định số 540/QĐ-TTYT ngày 09/5/2019 của Giám đốc Trung tâm y tế huyện T về việc thi hành kỷ luật buộc thôi việc đối với bà Trần Thị T.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu Trung tâm y tế huyện T thanh toán tiền trợ cấp thôi việc từ ngày 01/7/2004 đến

ngày 31/12/2008 cho bà Trần Thị T với số tiền là 34.729.920đ (Ba mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng).

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu Trung tâm y tế huyện T bồi thường 02 tháng tiền lương là 16.635.520đ (Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi đồng).

5. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu Trung tâm y tế huyện T trả sổ bảo hiểm xã hội.

Buộc Trung tâm y tế huyện T trả cho bà Trần Thị T sổ Bảo hiểm xã hội mã số 4800002264, do cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện T cấp lần 2 ngày 19/3/2018 tên bà Trần Thị T.

6. Về án phí sơ thẩm: Trung tâm y tế huyện T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp lao động.

7. Về án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị T được miễn án phí dân sự phúc thẩm về tranh chấp lao động.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND huyện;
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tấn Quốc